

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: **100/2022/HS-PT**
Ngày 08 tháng 12 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Vũ
Ông Tạ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Công Thuận- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 do có kháng cáo của bị hại bà Trần Thị N đối với Bản án hình sơ thẩm số 47/2022/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

Trần Thế A, sinh ngày 18/8/1994, tại xóm Hà B, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT + Chỗ ở hiện nay: Xóm Hà B, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá lớp: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Đình Thuận, sinh năm 1966 và bà Trần Thị H, sinh năm 1967; Anh, chị, em ruột: Có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1998; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; Bố, mẹ, vợ, con đang ở tại xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Thế A không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện nay bị cáo đang thi hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

*** Bị hại:**

Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Xóm Hà B, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Ông **Trần Doãn Q**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Xóm Hà B, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ

2. Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1967

Địa chỉ: Xóm Hà B, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(Người tham gia tố tụng khác Tòa án không triệu tập.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11/02/2022, Trần Thế A, sinh năm 1994, thường trú tại xóm Hà B, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ đi đến nhà cậu ruột là Trần Doãn Q, sinh năm 1971 ở cùng xóm để trả 01 nồi lẩu đã mượn của ông Q. Khi đến nơi, Trần Thế A thấy cổng nhà ông Q khoá nên gọi ông Q ra mở cổng. Ông Q ra mở cổng cho Trần Thế A, rồi mời Trần Thế A vào nhà uống nước. Khi vào đến sân, Trần Thế A đưa nồi lẩu cho ông Q mang xuống bếp cất. Lúc này, Trần Thế A nghĩ đến những lần khi đến nhà ông Q chơi thì đều bị bà Trần Thị N, sinh năm 1971 là vợ của ông Q (Trần Thế A gọi bà N là Mợ) chửi bới nên nảy sinh bực tức. Biết bà N đang ở trong nhà, Trần Thế A chửi to: “ĐM con chó này, tao vào lần nào mày cũng cắn, tao đập vỡ mồm mày bây giờ để lần sau mày khỏi cắn”. Nghe thấy Trần Thế A chửi thì bà N từ phòng ngủ đi ra, đứng ở trước cửa phòng ngủ của mình chửi lại Trần Thế A “ĐM cả lũ chúng mày” nhiều lần. Lúc này, bà Trần Thị H, sinh năm 1967 thường trú tại: xóm Hà B, xã V, huyện T (là mẹ đẻ của Trần Thế A) đi từ nhà bà Trần Thị V, sinh năm 1971 ở cùng xóm đi ra đến cổng (cổng nhà bà V cách cổng nhà ông Q khoảng 10 m). Bà Hương, nghe thấy tiếng bà N chửi Trần Thế A nên bà Hương đứng ở ngoài cổng chửi với vào trong nhà ông Q: “ĐM con chó này, mày thích cắn chúng tao à” (do vướng tường rào nên bà Hương không rõ sự việc xảy ra bên trong như thế nào). Khi thấy bà N chửi lại, Trần Thế A bực tức nên đã nhặt 01 đoạn gậy tre đã khô dài 01 m, đường kính 05 cm có sẵn ở sân nhà ông Q, chạy đến trước cửa phòng ngủ của bà N. Trần Thế A đứng đối diện và cách bà N khoảng 01 m, cầm gậy bằng tay phải vụt 01 cái về phía người bà N theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng đầu bên trái của bà N. Bà N dùng tay ôm đầu thì bị Trần Thế A tiếp tục dùng gậy vụt 2-3 cái trúng vào tay trái của bà N. Sau đó, bà N dùng tay đẩy Trần Thế A ra thì bị Trần Thế A tiếp tục dùng gậy vụt trúng vào lưng bên trái và đùi trái khiến bà N bị đau nằm ngã ra hè, bất tỉnh. Trong quá trình Trần Thế A đánh bà N, đoạn gậy tre do đã khô nên bị vỡ thành nhiều mảnh rơi ở thêm hè, Trần Thế A dừng lại không đánh bà N nữa. Lúc này, ông Q từ dưới bếp chạy lên thì thấy bà N bất tỉnh nên ông Q đã dùng tay ấn huyệt nhân trung ở dưới mũi bà N để sơ cứu cho bà N. Khi đó, bà Trần Thị H cũng đi vào nhà ông Q, khi thấy bà N đang bất tỉnh và nghĩ do bị Trần Thế A đánh nên đã chạy đi gọi bà Phạm Thị C (*sinh năm 1962*) và chị Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1998, là vợ của Trần Thế A đều ở cùng xóm đến để xem tình hình sức khoẻ của bà N như thế nào. Khoảng 05 phút sau, bà C và chị N đến thì thấy bà N đã tỉnh táo. Sau đó, ông Q, bà C và chị N đỡ bà N đi vào phòng ngủ của bà N. Khi vừa được đưa vào giường nằm thì bà N vùng dậy chửi Trần Thế A. Thấy vậy, ông Q bảo Trần Thế A đi về nhà. Sau đó, bà C và chị N cũng đi về. Đến ngày 13/02/2022 (sau 02 ngày), bà N đã đến Trung tâm y tế huyện T để điều trị, đến ngày 18/02/2022 thì ra viện. Ngày 21/02/2022, bà N thấy những vết thương do bị Trần

Thế A đánh vẫn đau nhức nên tiếp tục đến Trung tâm Y tế huyện T để điều trị đến ngày 26/02/2022 thì ra viện.

Quá trình điều tra, bà N khai: Khi bà N đang ở nằm ở trong phòng ngủ của bà N thì Trần Thế A, bà Hương đến. Sau đó nghe thấy ông Q, bà Hương, Trần Thế A nói chuyện với nhau ở dưới bếp rồi cả 3 người này đứng ở trước cửa phòng của bà N và chửi bà N, bà Hương và ông Q xúi giục Trần Thế A xông vào phòng đánh bà N. Sau đó Trần Thế A đập cửa xông vào phòng ngủ của bà N dùng đoạn gậy tre đánh bà N khi bà N đang nằm ở trên giường. Sau khi Trần Thế A đánh bà N xong thì bà N thấy 07 mảnh tre và 01 đoạn gậy tre rơi ở trong phòng ngủ của mình nên đã đúc vào trong 01 túi nilon, sau đó giao cho con gái bà là Trần Thị Phương Thảo - SN: 2000, thường trú tại xóm Hà B, xã V, huyện T giao nộp cho cơ quan điều tra. Trần Thế A khai: khi bà N đứng ở trước cửa phòng ngủ chửi Trần Thế A thì Trần Thế A đã dùng đoạn gậy tre đánh bà N khiến bà N bị đau nằm ra thêm hè, đoạn gậy tre cũng bị vỡ hoàn toàn rơi ở thêm hè. Khi làm việc với cơ quan điều tra Trần Thế A xác định những mảnh tre bị vỡ trên chính là bị vỡ từ đoạn gậy tre mà Trần Thế A dùng để đánh bà N, còn 01 đoạn gậy tre bà N thu cùng những mảnh tre trên Trần Thế A khẳng định không phải là đoạn gậy tre Trần Thế A dùng để đánh bà N. Bà Trần Thị H khai: khi bà Hương vào đến sân nhà ông Q thì đã thấy bà N bị Trần Thế A đánh đang nằm ở thêm hè. Ông Trần Doãn Q khai: ông nghe Trần Thế A và bà N cãi chửi nhau, đến khi ông Q chạy lên thì đã thấy bà N nằm ở thêm hè, xung quanh có nhiều mảnh tre khô. Bà H và ông Q đều khai không xúi giục Trần Thế A đánh bà N như bà N khai. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác định lời khai của Trần Thế A phù hợp với hiện trường vụ án, lời khai của bà Hương, ông Q và những người làm chứng có mặt tại hiện trường khi sự việc xảy ra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Trần Thế A và bà Trần Thị N để xác định vật chứng Trần Thế A đã dùng đánh gây thương tích cho bà N. Kết quả, Trần Thế A và bà N đều xác định những mảnh tre CQĐT thu giữ chính là những mảnh vỡ từ đoạn gậy tre mà Trần Thế A đã dùng để đánh gây thương tích cho bà N. Khi tiến hành lắp ghép những mảnh tre trên lại với nhau hình thành 01 đoạn gậy tre dài 01 m, đường kính 05 cm hoàn chỉnh.

Đối với thương tích của người bị hại: Ngày 03/3/2022, Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ giám định thương tích đối với bà Trần Thị N. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 38/TgT/2022 ngày 09/3/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Thị N là 01% (Một phần trăm); cơ chế hình thành thương tích: do vật cứng gây nên.* Sau khi nhận được thông báo kết luận giám định, đến ngày 05/5/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T nhận được đơn đề nghị giám định lại của Trần Thế A đối với thương tích của bà N do Trần Thế A nghi ngờ kết luận giám định trên là không chính xác. Sau khi nhận được đơn đề nghị của Trần Thế A, ngày 06/5/2022 Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu Viện pháp Y Quốc gia giám định lại đối với thương tích của bà Trần Thị N. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 47/22/TgT ngày

20/5/2022, Viện Pháp y Quốc gia kết luận: *Tỉ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Thị N tại thời điểm giám định là 01% (Một phần trăm); cơ chế hình thành thương tích: do vật tày tác động tại chỗ gây ra.*

Ngày 04/7/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ giải thích Bản kết luận giám định để xác định đoạn gãy tre trên có phải là vật cứng không và việc Trần Thế A dùng đoạn gãy tre có đặc điểm như đã nêu ở trên đánh có gây nên thương tích cho bà N là 01% như trong kết luận giám định không. Cùng ngày, tại Công văn số: 49/CV-TTPY, Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ trả lời: đoạn gãy tre trên là vật cứng; việc Trần Thế A dùng đoạn gãy tre trên đánh có thể gây nên gãy thương tích sưng nề ở đỉnh trái và bầm tím, xây sát da ở vùng cẳng tay trái cho bà N với một lực đủ mạnh.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số:37 ngày 14/6/2022; Quyết định khởi tố bị can số: 116 ngày 13/7/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Thế A về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Các lệnh, quyết định của Cơ quan điều tra đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện T kiểm sát và phê chuẩn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:47/2022/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã Quyết định:

Căn cứ: Điểm a, khoản 1, Điều 134, Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thế A phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thế A 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V, huyện T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, giao bị cáo Trần Thế A cho UBND xã V, huyện T để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V, huyện T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập bị cáo Trần Thế A 10% theo mức lương tối thiểu của Nhà nước quy định là: 1.490.000đ (Một triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng) cụ thể: $1.490.000đ \times 10\% = 149.000đ / \text{tháng} \times 09 \text{ tháng} = 1.341.000đ$ (Một triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Thế A phải bồi thường cho bị hại bà Trần Thị N số tiền 20.420.000đ (Hai mươi triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng). Gồm các khoản:

Tiền thuốc điều trị = 6.200.000đ; tiền mất thu nhập trong thời gian nghỉ điều trị 12 ngày = 3.600.000; tiền người chăm nuôi mất thu nhập 12 ngày = 3.600.000đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe = 4.470.000đ; tiền thuê xe ô tô đi Bệnh viện = 2.550.000đ.

Xác nhận bị cáo Trần Thế A đã nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại Cơ quan điều tra, số tiền này đã được chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T ngày 19/9/2022 và ngày 16/9/2022 bị cáo Anh đã nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T là khoản tiền bồi thường

cho bị hại Trần Thị N. Nay bị cáo Trần Thế A có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 420.000đ (Bốn trăm hai mươi ngàn đồng).

Bản án còn tuyên xử lý vật chứng và các V đề khác theo quy định của pháp luật

Ngày 11/10/2022, bị hại bà Trần Thị N kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét về phần hình phạt đối với bị cáo; đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự với ông Trần Doãn Q và bà Trần Thị H; buộc bị cáo Trần Thế A bồi thường thiệt hại cho bị hại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355. Điều 356 Bộ luật Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Trần Thị N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số:47/2022/HSST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị hại trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Căn cứ buộc tội đối với bị cáo:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11/02/2022, tại nhà ở của vợ chồng ông Trần Doãn Q, sinh năm 1971 và bà Trần Thị N, sinh năm 1971 thuộc xóm Hà B, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Trần Thế A, sinh năm 1994, thường trú tại xóm Hà B, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt bị cáo Trần Thế A đã tự gây gỗ, chửi bới với bà N trước, sau đó bị cáo thực hiện hành vi dùng 01 (Một) đoạn gậy tre khô, dài 01m, đường kính 05cm (được xác định là hung khí nguy hiểm) đánh liên tục, nhiều cái trúng vào vùng đầu bên trái, tay trái, lưng và đùi trái của bà Trần Thị N, chỉ đến khi bà N bị ngã bất tỉnh, chiếc gậy tre bị vỡ làm nhiều mảnh thì bị cáo Trần Thế A mới dừng lại, gây tổn hại 01% (Một phần trăm) sức khỏe của bà N, (bà N là vợ của bị cáo Trần Thế A). Mặc dù thương tích của bà N là 01% (dưới 11%), nhưng bà N có đơn yêu cầu khởi tố và giữ nguyên quan điểm đề nghị xử lý bị cáo Trần Thế A theo quy định của pháp luật. Mặt khác, hành vi của bị cáo Trần Thế A chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt đã cố tình gây gỗ, sẵn sàng dùng vũ lực, sử dụng đoạn gậy tre được xác định là “hung khí nguy hiểm” tấn công liên tục gây thương tích cho bà N, đây là hành vi “Có tính chất côn đồ”. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, những người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận các bị cáo Trần Thế A phạm tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của bị hại:

[3.1] Bị hại bà Trần Thị N đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét về hình phạt đối với bị cáo Trần Thế A phù hợp với tính chất, hành vi, mức độ nguy hiểm của hành vi do bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, hành vi phạm tội, mức độ lỗi, xem xét tới nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Trần Thế A với mức hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy kháng cáo này của bị hại là không có căn cứ.

[3.2] Đối với kháng cáo của bị hại về việc đề nghị xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Trần Doãn Q và bà Trần Thị H với vai trò đồng phạm theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Khi bị cáo Trần Thế A dùng đoạn gậy tre khô vụt vào bà Trần Thị N thì ông Q lúc đó đang ở dưới bếp, bà H đang đứng ngoài cổng nhà bà V, không ai có mặt trực tiếp chứng kiến sự việc xảy ra. Mặt khác căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án không thể hiện bị cáo và ông Q, bà H có trao đổi, bàn bạc với nhau về việc gây thương tích cho bà N. Lời khai của bà N cho rằng thấy ông Q, bà H và Trần Thế A nói chuyện với nhau dưới bếp sau đó xúi giục Trần Thế A vào phòng đánh bà N là không có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà N không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của bà. Vì vậy kháng cáo của bị hại cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với ông Trần Doãn Q và bà Trần Thị H là không có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Đối với kháng cáo của bị hại về việc đề nghị xem xét lại mức bồi thường, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường hao tổn 1% sức khỏe và tổn thất về tinh thần cho bị hại bằng 15 tháng lương tối thiểu.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo gây thương tích cho bị hại là 1% sức khỏe, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và đã buộc bị cáo bồi thường tiền bồi dưỡng sức khỏe số tiền 4.470.000đ và các chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, tiền người chăm nuôi mất thu nhập, tiền thuê xe ô tô đi bệnh viện để buộc bị cáo Trần Thế A bồi thường cho bà N tổng chi phí thiệt hại 20.420.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không cung cấp được thêm được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Vì vậy kháng cáo này của bị hại là không có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình biên lai thu tiền 950.000đ do bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án huyện T, trong đó có khoản tiền bồi thường tiếp cho bị hại 420.000đ. Do vậy cần được xác nhận trong bản án. Số tiền còn lại là 530.000đ đồng được trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Vì vậy cần giữ nguyên bản án số 47/2022/HSST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Trần Thị N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[2] Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ: điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thế A phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Thế A 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V, huyện T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, giao bị cáo Trần Thế A cho UBND xã V, huyện T để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V, huyện T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập bị cáo Trần Thế A 10% theo mức lương tối thiểu của Nhà nước quy định là: 1.490.000đ (Một triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng) cụ thể: $1.490.000đ \times 10\% = 149.000đ / \text{tháng} \times 09 \text{ tháng} = 1.341.000đ$ (Một triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Thế A phải bồi thường cho bị hại bà Trần Thị N số tiền 20.420.000đ (Hai mươi triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng). Gồm các khoản:

Tiền thuốc điều trị = 6.200.000đ; tiền mất thu nhập trong thời gian nghỉ điều trị 12 ngày = 3.600.000; tiền người chăm nuôi mất thu nhập 12 ngày = 3.600.000đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe = 4.470.000đ; tiền thuê xe ô tô đi Bệnh viện = 2.550.000đ.

Xác nhận bị cáo Trần Thế A đã nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại Cơ quan điều tra, số tiền này đã được chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T ngày 19/9/2022 và ngày 16/9/2022. Bị cáo Anh đã nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T; ngày 28/9/2022. Bị cáo Trần Thế A đã nộp số tiền là 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004679 ngày 28/9/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, trong đó có 420.000đ (Bốn trăm hai mươi ngàn đồng) là khoản tiền bồi thường cho người bị hại. Tổng cộng bị cáo đã bồi thường cho bà N số tiền 20.420.000đ (Hai mươi triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Trần Thế A 530.000đ (Năm trăm ba mươi nghìn đồng) trong số tiền 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004679 ngày 28/9/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị hại bà Trần Thị N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND H. T;
- VKSND H. T;
- Công an H. T;
- Chi cục THADS H. T;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn